

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai tài chính kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024, Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Phước về kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 149 /TTr-PTCKH ngày 28/12/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai tài chính kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024, với tổng số vốn: 79.742 triệu đồng (NSTW là 4.695 triệu đồng; NSDP là 75.047 triệu đồng), trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương: 71.677 triệu đồng
- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: 8.065 triệu đồng.

(Kèm theo các phụ lục chi tiết)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, chủ đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
  - Ủy ban nhân dân tỉnh
  - Sở Tài chính
  - Sở KH-ĐT tỉnh
  - TT. Huyện ủy;
  - TT. HĐND Huyện;
  - Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
  - Trang tin điện tử huyện;
  - Lưu: VT.
- } (B/cáo);

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Khánh**

**Tổng hợp công khai kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2024**  
(Kèm theo Quyết định số **1925/QĐ-UBND** ngày **29/12/2023** của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>79.742</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>71.677</b>	
1	Vốn phân cấp	47.227	
2	Hỗ trợ thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông	21.800	
3	Hỗ trợ Hợp tác xã	650	
4	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy	2.000	
<b>II</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia</b>	<b>8.065</b>	
1	Chương trình Xây dựng nông thôn mới	6.570	
2	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.495	



**Công khai về kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2024**  
**Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương - vốn tỉnh phân cấp**  
(Kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ninh Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>47.227</b>	<b>47.227</b>	
	Trong đó: Vốn trong nước	<b>47.227</b>	<b>47.227</b>	
	Vốn ngoài nước			
<b>A</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận	10	10	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hậu	10	10	
3	Trường Mầm non Sơn Ca	10	10	
4	Trường tiểu học Từ Tâm 2 (07 phòng học và 01 phòng bộ môn)	20	20	
5	Trường tiểu học Phước An (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)	10	10	
6	Trường tiểu học Hữu Đức (02 phòng học và 01 phòng bộ môn)	10	10	
7	Trường tiểu học Liên Sơn 2 - Bảo Vinh (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	10	10	
8	Trường tiểu học Thọ-Sanh (04 phòng học và 02 phòng bộ môn)	10	10	
9	Trường THCS Trần Thi (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	10	10	
<b>B</b>	<b>Vốn thực hiện dự án</b>	<b>47.127</b>	<b>47.127</b>	
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>	<b>690</b>	<b>690</b>	
-	Công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024	690	690	
1	Xây dựng công trình phòng thủ, phục vụ luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ kết hợp diễn tập phòng thủ huyện	690	690	
<b>II</b>	<b>An ninh trật tự và an toàn xã hội</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	
-	Công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024	1.000	1.000	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hữu	1.000	1.000	
-	Công trình khởi công mới	4.000	4.000	
2	Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Thái	1.250	1.250	
3	Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Sơn	1.250	1.250	
	<i>Phân bổ chi tiết sau khi Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục đầu tư</i>	1.500	1.500	
4	Nhà làm việc và công trình phụ Công an xã Phước Vinh			
<b>III</b>	<b>Giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>	<b>27.528</b>	<b>27.528</b>	
-	Công trình hoàn thành	7.328	7.328	

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	Trường tiểu học Hiếu Lễ (08 phòng học)	1.839	1.839	
2	Trường tiểu học Vạn Phước - Phú Nhuận (12 phòng học)	2.789	2.789	
3	Trường tiểu học Long Bình (07 phòng học và 01 phòng bộ môn)	900	900	
4	Trường tiểu học Bình Quý (05 phòng học và 01 phòng bộ môn)	600	600	
5	Trường tiểu học Hòa Thủy (05 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.200	1.200	
-	Công trình khởi công mới	20.200	20.200	
	Đổi ứng thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông	20.200	20.200	
6	Trường tiểu học Chung Mỹ (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.500	1.500	
7	Trường tiểu học Tuấn Tú (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.500	1.500	
8	Trường tiểu học Tân Đức (8 phòng học) - giai đoạn 2	2.700	2.700	
9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.900	1.900	
10	Trường THCS Phan Đình Phùng (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.900	1.900	
11	Trường THCS Lê Quý Đôn (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.900	1.900	
12	Trường tiểu học Ninh Quý (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.500	1.500	
13	Trường tiểu học Hoài Trung (04 phòng học và 02 phòng bộ môn)	2.300	2.300	
14	Trường tiểu học Phú Quý 2 (03 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.500	1.500	Chi tiết PL 04
15	Trường tiểu học An Thạnh (02 phòng bộ môn)	1.000	1.000	
16	Trường tiểu học-THCS Phước Vinh (02 phòng bộ môn trường THCS Phước Vinh)	1.100	1.100	
-	<i>Đầu tư công trình giáo dục khác (Phân bổ chi tiết sau khi Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục đầu tư)</i>	1.400	1.400	
17	Trường Mầm non Sơn Ca			
<b>IV</b>	<b>Văn hoá thông tin</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>	
-	Công trình hoàn thành	4.500	4.500	
1	Xây dựng quảng trường Trung tâm huyện Ninh Phước	3.200	3.200	
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình làng Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước	1.300	1.300	
<b>V</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>3.274</b>	<b>3.274</b>	
-	Công trình hoàn thành	3.274	3.274	

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	Nâng cấp trụ sở thôn kết hợp Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh	195	195	
2	Sửa chữa nhà làm việc Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Nhà thiếu nhi	731	731	
3	Mở rộng Kho lưu trữ huyện	648	648	
4	Xây dựng Trung tâm chính trị huyện đạt chuẩn	400	400	
5	Sửa chữa Trụ sở BQL các thôn, khu phố	1.300	1.300	
<b>VI</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>	<b>6.135</b>	<b>6.135</b>	
-	Công trình khởi công mới (Phân bổ chi tiết sau khi Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục đầu tư)	3.200	3.200	
1	Đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			
-	Công trình hoàn thành	1.155	1.155	
2	Cầu qua sông Quao liên xã Phước Thuận - An Hải (từ thôn Phước Lợi đi qua thôn Long Bình), huyện Ninh Phước	685	685	
2	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy khuôn viên làm việc Trung tâm hành chính huyện	470	470	
-	Công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024	1.600	1.600	
4	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035	1.600	1.600	
-	Đổi ứng Chương trình Phát triển KT-XH vùng ĐBĐT thiếu số và miền núi (chi tiết tại phụ biểu số 5a)	180	180	
5	Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt tập trung tại các khu dân cư thị trấn Phước Dân	150	150	
6	Bê tông các tuyến đường nội thôn Tà Dương, xã Phước Thái	30	30	

**Công khai về kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2024**  
**Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (hỗ trợ thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông)**  
(Kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ninh Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>21.800</b>	<b>21.800</b>	
	Trong đó: Vốn trong nước	21.800	21.800	
	Vốn ngoài nước			
-	Công trình hoàn thành	6.300	6.300	
1	Trường tiểu học Tân Đức (18 phòng học)	2.358	2.358	
2	Trường tiểu học Mỹ Nghiệp (09 phòng học)	1.450	1.450	
3	Trường tiểu học Phước Khánh (05 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.292	1.292	
4	Trường THCS Đồng Đậu (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.200	1.200	
-	Công trình khởi công mới	15.500	15.500	
5	Trường tiểu học Thành Tín (09 phòng học và 01 phòng bộ môn)	2.400	2.400	
6	Trường tiểu học Thuận Hòa - Hiệp Hòa (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.300	1.300	
7	Trường tiểu học Như Bình (04 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.800	1.800	
8	Trường tiểu học La Chữ (09 phòng học và 01 phòng bộ môn)	2.800	2.800	
9	Trường THCS Huỳnh Phước (10 phòng học và 02 phòng bộ môn)	4.000	4.000	
10	Trường THCS Trương Định (02 phòng học và 02 phòng bộ môn)	1.500	1.500	
11	Trường tiểu học Phú Quý 1 (05 phòng học và 01 phòng bộ môn)	1.700	1.700	

**Công khai về kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2024**

Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (hỗ trợ Hợp tác xã)

(Kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ninh Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>650</b>	<b>650</b>	
	Trong đó: Vốn trong nước	650	650	
	Vốn ngoài nước			
-	Công trình hoàn thành	84	84	
1	Xây dựng Nhà kho Hợp tác xã kinh doanh Nông nghiệp Bảo Vinh	84	84	
-	Công trình khởi công mới	566	566	
2	Xây dựng Nhà kho Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp Như Bình	566	566	



**Công khai về kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2024**

Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy)

(Kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ninh Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	
	Trong đó: Vốn trong nước	2.000	2.000	
	Vốn ngoài nước			
-	Công trình khởi công mới	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	
1	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Thuận; Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hậu			

**Công khai về kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2024**

Nguồn vốn: Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ninh Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>8.065</b>	<b>8.065</b>	
	Trong đó: Vốn trong nước	8.065	8.065	
	Vốn ngoài nước			
<b>I</b>	<b>Chương trình Xây dựng nông thôn mới</b>	<b>6.570</b>	<b>6.570</b>	
-	Thanh toán công trình hoàn thành	110	110	
1	Đường giao thông nông thôn xã Phước Thuận	110	110	
-	Khởi công mới	6.460	6.460	
2	Đường giao thông nông thôn xã An Hải (giai đoạn 2)	1.000	1.000	
3	Đường giao thông nông thôn xã Phước Hậu (giai đoạn 2)	1.830	1.830	
4	Đường giao thông nông thôn xã Phước Thái (giai đoạn 2)	1.900	1.900	
5	Đường giao thông nông thôn xã Phước Sơn (giai đoạn 2)	1.730	1.730	
<b>II</b>	<b>Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1.495</b>	<b>1.495</b>	
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	637	637	
-	Thanh toán công trình hoàn thành	637	637	
1	Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt tập trung tại các khu dân cư thị trấn Phước Dân	637	637	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	316	316	
-	Công trình đã quyết toán	129	129	
2	Cải tạo trạm y tế tại các xã Phước Thái, Phước Hậu, Phước Hải	129	129	
-	Khởi công mới	187	187	
3	Bê tông các tuyến đường nội thôn Tà Dương, xã Phước Thái	187	187	
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	502	502	
	Công trình đã quyết toán	502	502	
4	Cải tạo Nhà trưng bày dệt Thổ cẩm Mỹ Nghiệp, thị trấn Phước Dân	502	502	

STT	Danh mục	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	40	40	
-	Khởi công mới	40	40	
5	Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	40	40	